

Bản án số: 135/2024/HS – ST

Ngày: 26-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Hà Văn Châu

Ông Nguyễn Phước

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Lê Kiều Mị – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2024/TLST – HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1992; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi cư trú: Số 491/15, đường T, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Quách Kiều L; Bị cáo có vợ và 01 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 05/02/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, bị cáo chấp hành đến ngày 24/02/2024 thì bỏ

trốn khỏi Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2024 và chuyển sang tạm giam cho đến nay (Có mặt).

2. Nguyễn Kim N, sinh ngày 04 tháng 4 năm 2003; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp Tân Lập, xã Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Sự Ngh và bà Kim Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 05/02/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, bị cáo chấp hành đến ngày 24/02/2024 thì bỏ trốn khỏi Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2024 và chuyển sang tạm giam cho đến nay (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 4 năm 2024, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 61D1-101.44 đến nhà trọ của Nguyễn Kim N tại số 305/28, đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 2, Phường 2, thành phố Sóc Trăng. Tại đây, T rủ N hùn tiền mua ma túy để sử dụng thì N đồng ý. Lúc này, T nói mỗi người hùn 100.000 đồng để mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, nói xong T đưa cho N 100.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 61D1-101.44 chở N đến hẻm không số, đường Dương Kỳ Hiệp, Phường 2, thành phố Sóc Trăng để gặp người tên Khang (không rõ họ tên và địa chỉ) để hỏi mua ma túy nhưng Khang nói hết ma túy và kêu T đi đến Khu dân cư 586, đường Trần Hưng Đạo, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, đoạn gần cổng trường Quân sự Quân khu 9 để mua ma túy. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe chở N đi đến khu vực do Khang chỉ thì thấy có người nam đang đứng ở đầu hẻm không số nên T dừng xe lại, N xuống xe đi bộ đến chỗ người nam hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng thì người này đồng ý bán. Sau khi mua được ma túy, N để gói ma túy vào trong bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON và cất giấu vào túi quần phía trước bên phải mà N đang mặc rồi lên xe để T chở về. Khi đi đến khu vực trước nhà số 23, đường Văn Ngọc Chính, Khóm 5, Phường 3, thành phố Sóc Trăng thì bị Tổ Công tác đặc biệt 123, Công an tỉnh Sóc Trăng kết hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Sóc Trăng tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON, bên trong có 01 (một) gói nylon trong được hàn

kín, bên trong có chất tinh thể rắn màu trắng trên vỉa hè gần vị trí mà N và T đang đứng. Vì nghi vấn chất trên là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành thu giữ và niêm phong gửi cơ quan chuyên môn giám định.

Tại kết luận giám định số 60/KLMT-KTHS, ngày 21 tháng 4 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2230 gam, loại Methamphetamine.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ: 01 (một) gói niêm phong vụ số 60/2024, ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu đen, biển số 61D1-101.44. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ và giao trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Đạt xe mô tô nói trên.

Tại bản cáo trạng số 126/CT-VKS.TPST ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Kim N về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng nêu trên; Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Kim N phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo N đề nghị áp dụng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo T và N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy 01 gói ma túy được niêm phong là vật cấm tàng trữ, mua bán theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Kim N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thành phố Sóc Trăng trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Kim N thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy có khối lượng 0,2230 gam, loại Methamphetamine như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát N dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với các bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, do bản thân các bị cáo bị nghiện ma túy nên mua ma túy về tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng.

Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 13/4/2024, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định số 60/KLMT-KTHS, ngày 21 tháng 4 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 13 tháng 4 năm 2024, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Kim N có hành vi mua ma túy của người nam thanh niên (các bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của người này) tại đoạn đường gần cổng trường Quân sự Quân khu 9 - Sóc Trăng với số tiền 200.000 đồng, mục đích để sử dụng, khi các bị cáo mua ma túy xong, N cất giấu gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải và chở bị cáo T về, đến khu vực trước nhà số 23, đường Văn Ngọc Chính, khóm 5, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng thì bị Tổ công tác đặc biệt 123 Công an tỉnh Sóc Trăng tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang, thu giữ ma túy có khối lượng 0,2230 gam, loại Methamphetamine. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Kim N có đủ định lượng và yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng số 126/CT-VKS.TPST ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Kim N về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không làm oan, sai cho các bị cáo, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là những người có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo phải biết rằng ma túy là chất độc hại, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của chính bản thân các bị cáo và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác cho xã hội nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của cá nhân các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, mà còn xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bản thân các bị cáo là những người nghiện ma túy, đang bị áp dụng biện pháp hành chính cai nghiện bắt buộc nhưng các bị cáo bỏ trốn khỏi Cơ sở cai nghiện để tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này, có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ, nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê mua ma túy để sử dụng, còn bị cáo N là người thực hiện, cùng hùn tiền và đi mua ma túy với bị cáo T, nên khi lượng hình cần xem xét, xử phạt bị cáo T mức hình phạt cao hơn so với bị cáo N mới phân hóa được vai trò phạm tội của từng bị cáo.

Tuy nhiên, trước khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, N thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng các bị cáo có N thân xấu, đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện ma túy bắt buộc nhưng bỏ trốn khỏi Cơ sở cai nghiện. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thể hiện T độ thành khẩn khai báo thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà đáng lẽ ra các bị cáo phải chịu. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Kim N là người dân tộc Khmer, có hoàn cảnh gia đình

khó khăn nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong vụ số 60/2024, ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng (là ma túy) thu giữ của các bị cáo là vật cấm tàng trữ theo quy định.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho các bị cáo và đối tượng tên K chưa xác minh được họ tên, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xem xét, xử lý trong vụ án này, khi nào xác minh làm rõ được sẽ xem xét, xử lý sau.

[3] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Kim N được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 333; Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Kim N phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/4/2024.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/4/2024.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong vụ số 60/2024, ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng (là ma túy) thu giữ của các bị cáo.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng và Phiếu nhập kho cùng ngày 25/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng).

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Kim N là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu Tòa án N dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THA DS TP Sóc Trăng;
- CQ.THA HS Công an TP Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha